TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2024/HS-ST
Ngày: 27/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị T

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu B – Bà Phạm Thị Thu H

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai A - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 05/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/07/1994, tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N và bà Bùi Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 10/2023, Bùi Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ware, màu trắng, BKS 37M1- 63.166. Hiện vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn thụ lý, giải quyết theo quyết định khởi tố vụ án ngày 23/01/2024; Bị cáo Bùi Văn T đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Phương N, sinh năm 2003 trú tại khối T, phường M, T phố Vinh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn D, sinh năm 1974 trú tại khối H, thị trấn Nam Đàn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2023, do thiếu tiền tiêu xài nên Bùi Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi chơi Game tại 01 quán gần khu vực trường Kỹ Thuật 3 thuộc phường Hưng Dũng, T đi bộ vào số nhà 15, ngõ 55, đường Nguyễn Viết Xuân thuộc khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng, T phố Vinh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda lead màu đỏ BKS 37M1- 7577 của chị Nguyễn Phương Ngọc sinh năm 2003 trú tại khối Tân Tiến, phường Lê Mao, T phố Vinh

dựng ở sân, có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát không có ai trông coi nên T đi đến mở khóa xe điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy trộm, T điều khiển xe về nhà tại xóm 5, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An cất giấu. Đến ngày 04/6/2023, T mang chiếc xe xuống thị trấn Nam Đàn cầm cố cho anh Lê Văn D, sinh năm 1974 trú tại khối H, thị trấn Nam Đàn với số tiền 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Phương N viết đơn trình báo cơ quan công an. Đến ngày 18/11/2023, tại Cơ quan điều tra Công an T phố Vinh, Bùi Văn T đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, anh Lê Văn D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an xe mô tô nhãn hiệu Honda lead màu đỏ BKS 37M1- 7577.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-ĐGTS ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân T phố Vinh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda lead màu đỏ BKS 37M1- 7577, xe mua mới năm 2010, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 01/6/2023 có giá trị là 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Vinh, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda lead màu đỏ BKS 37M1- 7577 thu giữ đã được trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Phương N.

Về trách nhiệm dân sự: chị Ngọc đã được nhận lại tài sản bị lấy trộm nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh D không yêu cầu về dân sự.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-TPV ngày 10 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 6- 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về dân sự: Chị Nguyễn Phương N, anh Lê Văn D không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an T phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 01/6/2023, tại số nhà 15 ngõ 55, đường Nguyễn Viết Xuân thuộc khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng, T phố Vinh; lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại nên Bùi Văn T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda lead màu đỏ BKS 37M1- 7577 trị giá 4.500.000 đồng của chị Nguyễn Phương N.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản đầu thú và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Bùi Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn T phố Vinh, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo hiện đang bị Công an huyện Nam Đàn khởi tố vụ án về tội "Trộm cắp tài sản" chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm việc cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về thái độ T khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/11/2023.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND T phố Vinh
- Chi cục THADS T phố Vinh
- Công an T phố Vinh
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hoàng Thị T